

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày: 22/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 2 – Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025 đối với các bị cáo:

1./ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã P (tên cũ xã P, huyện L), tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp E, xã P (tên cũ xã P, huyện L), tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu số: 075091911142, cấp ngày 08/7/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 05 (năm) anh chị em; Có vợ tên Đỗ Thị Thanh Á, sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P (tên cũ xã P, huyện L), tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp A, xã P (tên cũ xã P, huyện L), tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu số: 075086006156, cấp ngày 08/7/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H2; sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 (ba) chị em; Có vợ tên Hồ Ngọc P, sinh năm 1987, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2004 bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 18 tháng tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 24/2004/HSST ngày 17/05/2004.

+ Năm 2006 bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 172/2006/HSST ngày 20/11/2006.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

* *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo T:* Ông Trương Ngọc Á – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trương Ngọc Á – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

* *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo H1:* Ông Nguyễn Đức Ô – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Kim H3 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

* *Bị hại:*

- Ông Chu Trọng H4, sinh năm 1983; (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1983. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đỗ Thị Thanh Á, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 28/10/2024 Nguyễn Thanh T đến Công ty P1, địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) làm việc. Khoảng 15 phút sau, T ra quán nước gần cổng Công ty thì nghe công nhân thi công đường cao tốc (không rõ nhân thân, địa chỉ) nói trong lô cao su thuộc ấp C, xã P, huyện L, gần khu vực thi công đường cao tốc có đàn heo lai rừng của người dân xổng ra. Tín nẩy sinh ý định bắt trộm heo về ăn thịt. Để thực hiện ý định trên, T liền điều khiển xe ô tô biển số 60K-03357, nhãn hiệu Xpander, màu cam, đi vào mục đích tìm đàn heo bắt về làm thịt. Đến nơi, T thấy có đàn heo lai rừng gồm 01 con heo mẹ dẫn khoảng 09 con heo con đang tìm thức ăn tại đây. Tín định bắt heo con nhưng bị heo mẹ chồm lên tấn công nên T sử dụng 01 cây tầm vông dài khoảng 02m, đường kính khoảng 05cm nhặt được trong lô cao su rồi đập 01 cái trúng đầu con heo mẹ, khi con heo mẹ bỏ chạy về hướng vườn trà, T đuổi theo khoảng 20m thấy heo gục xuống nên T tiếp tục cầm cây tầm vông đập khoảng 04-05 cái nữa không thấy phản ứng nên T quăng cây tầm vông đi, khoảng 10 phút sau T thấy heo chết hẳn nhưng do xe của T không chạy vào vườn trà được và heo nặng khoảng 70kg, một mình T không khiêng heo

lên xe được nên T sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Thanh H1 có tên zalo là “A H6” và nói “ Trong lô cao su có 01 con heo lai rừng em đập chết rồi, anh có xe vô chở về”, H1 đáp: “Ở đâu”, T nói: “Trong lô cao su, ấp C, P”. Khoảng 20 phút sau, H1 điều khiển xe ô tô bán tải biển số 60C-721.46 (do Công ty TNHH K1 đứng tên chủ sở hữu) đến, lúc này T đứng trong lô cao su thấy H1 chạy xe vào lô cao su T dẫn đường cho H1 chạy xe vào gần bụi tầm vông, sau đó H1 xuống xe đi theo Tín vào vị trí heo đang nằm rồi H1 và T khiêng con heo lên thùng xe của H1, T đóng thùng xe lại và nói H1 chở heo về nhà T. Sau đó H1 điều khiển xe ô tô của H1 còn Tín điều khiển xe ô tô của T về nhà T. Khi về đến nhà T thì T nhờ anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1991, cùng trú tại: ấp E, xã P, tỉnh Đồng Nai, khiêng con heo từ xe của H1 xuống và làm thịt. Anh Dũng, anh K có hỏi T về nguồn gốc con heo thì được T trả lời là heo mua được. Khi tổ chức ăn uống tại nhà T có anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985, địa chỉ: tổ D, ấp E, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) thì T cũng nói với những người tham gia ăn uống là heo mua được về làm thịt ăn.

Sau khi phát hiện heo bị mất, anh Chu Trọng H4, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai) đến Công an xã P (nay là Công an xã P) trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 130/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 con heo lai rừng, nặng khoảng 70kg, đang nuôi con nhỏ. Trị giá: 7.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, lời khai bị hại, người làm chứng, người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSKV2 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H1 để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý tài sản, đồ vật tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu tím, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh T là phương tiện T và H1 sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe ô tô biển số 60K-033.57, nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu cam, đã qua sử dụng là phương tiện T sử dụng vào phạm tội, ô tô trên là tài sản riêng của chị Đỗ Thị Thanh Á, khi bị cáo sử dụng không nói với chị Á sử dụng vào mục đích phạm tội. Nên đề nghị trả lại cho chị Á chiếc xe trên và trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60K-033.57 đứng tên chị Đỗ Thị Thanh Á.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 60C-721.46 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do Công ty TNHH K1 đứng tên chủ xe, ngày 11/04/2025 Công ty TNHH K1 đã ký hợp đồng bán xe cho Công ty cổ phần C1 Chi nhánh H7; Ngày 18/4/2025, Công ty cổ phần C1 Chi nhánh H7 đã ký hợp đồng bán xe ô tô trên cho ông Đặng Quốc Đ1. Ngày 03/05/2025 Công an xã T đã thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký xe biển số 60C-721.46, được đăng ký lại với biển số 20B-058.47 chủ xe Đặng Quốc Đ1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng; bị cáo H1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 02 triệu đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Ý kiến của bị cáo T: Bị cáo thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của bị cáo H1: Bị cáo thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 28/10/2024 tại lô cao su thuộc ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai) Nguyễn Thanh T có hành vi đập chết 01 con heo lai rừng của anh Chu Trọng H4 và chị Nguyễn Thị H5 nhằm mục đích đem về làm thịt ăn. Sau khi đập chết được con heo trên, T gọi cho Nguyễn Thanh H1 điều khiển xe ô tô biển số 60C-721.46 chạy đến nơi heo bị đập chết rồi cùng T khiêng heo lên xe và chở về nhà T để làm thịt. Qua định giá, con heo có giá trị 7.000.000 đồng. Sau khi phát hiện heo bị mất, anh Chu Trọng H4 đến Công an xã P trình báo sự việc.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau chặt chẽ.

Xét bị cáo T là người rêu bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 là người giúp sức.

Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm, để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu tím, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh T là phương tiện T và

H1 sử dụng vào việc phạm tội nên xét cần tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe ô tô biển số 60K-033.57, nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu cam, đã qua sử dụng là phương tiện T sử dụng vào phạm tội, ô tô trên là tài sản riêng của chị Đỗ Thị Thanh Á, chị Á không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên xét thấy cần trả lại cho chị Á theo quy định và trả lại cho chị Á giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60K-033.57 đứng tên chị Đỗ Thị Thanh Á.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 60C-721.46 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do Công ty TNHH K1 đứng tên chủ xe, ngày 11/04/2025 Công ty TNHH K1 đã ký hợp đồng bán xe cho Công ty cổ phần C1 Chi nhánh H7; Ngày 18/4/2025, Công ty cổ phần C1 Chi nhánh H7 đã ký hợp đồng bán xe ô tô trên cho ông Đặng Quốc Đ1. Ngày 03/05/2025 Công an xã T đã thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký xe biển số 60C-721.46, được đăng ký lại với biển số 20B-058.47 chủ xe Đặng Quốc Đ1. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng; bị cáo H1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 02 triệu đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa của các bị cáo và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 47, 51, 58, Điều 65, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu tím, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh T.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh Á 01 xe ô tô biển số 60K-033.57, nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu cam, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh Á bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60K-033.57 đứng tên chị Đỗ Thị Thanh Á.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo T, H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình

